

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lãm.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trường.

Bà Đặng Thị Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST - HN&GD ngày 13/7/2022 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Ng1 đơn: Chị Phạm Thị Thúy Tr, sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T1, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Nguyễn Phi H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 và tại phiên tòa Ng1 đơn chị Phạm Thị Thúy Tr trình bày: Vào năm 2019 chị và anh Huỳnh Nguyễn Phi H tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do chị và anh H tự nguyện. Sau khi tổ chức đám cưới chị và anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020

thì phát sinh mâu thuẫn, Ng1 nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên rượu chè, không lo làm ăn, trong thời gian chị mang thai và sinh con anh H không lo lắng cho gia đình và nhiều lần xúc phạm chị, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm An Ng1 (nữ), sinh ngày 04/8/2021, con chung hiện nay do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 22/8/2022 bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Phi H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thúy Tr tổ chức lễ cưới năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới anh và chị Tr chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, Ng1 nhân mâu thuẫn là do anh sống chung với gia đình bên vợ nhưng không được tôn trọng, chị Tr nghe lời cha mẹ vợ nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do đó anh đã đi làm thuê ở Bình Dương từ tháng 12/2020 và đã ly thân với chị Tr từ tháng 12/2020 đến nay. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm An Ng1 (nữ), sinh ngày 04/8/2021, con chung hiện nay do chị Tr nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, anh yêu cầu được thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Phi H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Phạm Thị Thúy Tr và anh Huỳnh Nguyễn Phi H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”*. Chị Tr và anh H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên chị Tr và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Tr và anh H có 01 con chung tên Phạm An Ng1 (nữ), sinh ngày 04/8/2021. Hiện nay cháu Ng1 do chị Tr nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tại văn bản ngày 22/8/2022 anh H trình bày anh và chị Tr có 01 con chung tên Phạm An Ng1 (nữ), sinh ngày 04/8/2021, con chung hiện nay do chị Tr nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng1 chưa đủ 36 tháng tuổi và anh H tự nguyện giao cháu Ng1 cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét tiếp tục giao cháu Ng1 cho chị Tr nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[7] Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không công nhận chị Phạm Thị Thúy Tr và anh Huỳnh Nguyễn Phi H là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm An Ng1 (nữ), sinh ngày 04/8/2021 cho chị Phạm Thị Thúy Tr nuôi dưỡng. Chị Tr chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Huỳnh Nguyễn Phi H không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thúy Tr phải nộp **300.000đ** (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000đ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004323 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí sơ thẩm, Chị Tr đã nộp xong.

Ng1 đơn chị Phạm Thị Thúy Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/9/2022. Bị đơn anh Huỳnh Nguyễn Phi H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Lãm**